

**TẬP ĐOÀN  
HÓA CHẤT VIỆT NAM**

Số: 225/QĐ-HCVN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế hoạt động**  
**của Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam**

**HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM**

Căn cứ Quyết định số 2180/QĐ-TTg ngày 23 tháng 12 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Công ty mẹ - Tập đoàn Hóa chất Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 190/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐTV ngày 25 tháng 01 năm 2014 tại Phiên họp từ 02 – năm 2014 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam về việc ~~...~~ bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng thành viên;

Xét đề nghị của Tổng giám đốc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 309/QĐ-HCVN ngày 16/9/2011 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

**Điều 3.** Các thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các Ban trực thuộc Tập đoàn, các Công ty TNHH một thành viên, Người đại diện phân vốn của Tập đoàn và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Đảng ủy Tập đoàn;
- Công đoàn CNHCVN;
- Kiểm soát viên Tập đoàn;
- Lưu: VT, TKHĐTV, TCNS (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN**  
**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Anh Dũng**

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA  
HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN TẬP ĐOÀN HOÁ CHẤT VIỆT NAM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số. 225.../QĐ-HĐTV ngày 30.15/2014  
của Hội đồng thành viên Tập đoàn Hoá chất Việt Nam)*

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về:

- a. Cơ chế, nguyên tắc hoạt động; chương trình, chế độ, điều kiện làm việc của Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (sau đây viết tắt là HĐTV);
- b. Chế độ họp, biên bản họp và thông qua quyết định của Hội đồng thành viên;
- c. Mọi quan hệ công tác của Hội đồng thành viên;
- d. Giám sát việc thực hiện các quyết định, nghị quyết của Hội ~~đồng~~ thành viên.

2. Đối tượng áp dụng

- a. Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, các viên chức quản lý khác của Tập đoàn và các Ban giúp việc cho Hội đồng thành viên;
- b. Các đơn vị, cá nhân của Tập đoàn Hoá chất Việt Nam và Tập đoàn Công nghiệp Hoá chất Việt Nam có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Hội đồng thành viên Tập đoàn Hoá chất Việt Nam.

**Điều 2. Áp dụng pháp luật và các quy định nội bộ khác có liên quan**

1. Việc tổ chức và hoạt động của Hội đồng thành viên Tập đoàn Hoá chất Việt Nam thực hiện theo Điều lệ Tập đoàn, Quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn và Quy chế này.

2. Trường hợp các quy định của pháp luật có sự thay đổi có nội dung khác với các quy định tại Quy chế này thì áp dụng các quy định của văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

3. Trường hợp quy định tại các văn bản nội bộ khác do Tập đoàn Hoá chất Việt Nam ban hành khác với nội dung Quy chế này thì áp dụng Quy chế này.

**Chương II**

**CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN**

**Điều 3. Chức năng của Hội đồng thành viên**

1. HĐTV là đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại Tập đoàn, thực hiện các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ sở hữu tại Tập đoàn và đối với các công ty do Tập đoàn nắm giữ 100% vốn điều lệ và phần vốn góp của Tập đoàn tại các doanh nghiệp khác.

2. HĐTV có quyền nhân danh Tập đoàn để quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và quyền lợi của Tập đoàn, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Chính phủ, Thủ tướng hoặc phân công cho các cơ quan, tổ chức khác là đại diện chủ sở hữu được quy định tại Điều lệ Tập đoàn.

3. HĐTV chịu trách nhiệm trực tiếp trước chủ sở hữu nhà nước, trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Tập đoàn và các quyết định của HĐTV gây thiệt hại cho Tập đoàn và chủ sở hữu, trừ thành viên biểu quyết không tán thành quyết định này; thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Điều lệ Tập đoàn, Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

#### **Điều 4. Nhiệm vụ, và quyền hạn của Hội đồng thành viên**

1. Nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác do chủ sở hữu đầu tư cho Tập đoàn.

2. Quyết định chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm của Tập đoàn sau khi đề nghị và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm của Tập đoàn và gửi quyết định đến Bộ Công Thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp, giám sát.

4. Quyết định chiến lược, kế hoạch dài hạn, kế hoạch sản xuất, kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm, hàng năm và ngành, nghề kinh doanh của công ty con do Tập đoàn sở hữu toàn bộ vốn điều lệ; quyết định phương án phối hợp kinh doanh của các doanh nghiệp trong Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam thông qua việc sử dụng quyền chi phối của Tập đoàn phù hợp quy định của pháp luật tại các doanh nghiệp này.

#### **5. Công tác nhân sự:**

a) Đề nghị cấp có thẩm quyền việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật đối với Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tập đoàn;

b) Cử Người đại diện của Tập đoàn tại doanh nghiệp khác, giao nhiệm vụ cho Người đại diện quyết định các nội dung quy định tại Điểm d Khoản 18, Điểm d Khoản 19 Điều 48 Điều lệ Tập đoàn theo đề nghị của Tổng giám đốc Tập đoàn;

c) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, ký hợp đồng, ký hợp đồng lại, chấm dứt hợp đồng, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật đối với các Phó Tổng giám đốc; Kế toán trưởng; Trưởng và Phó trưởng Ban Kiểm soát nội bộ, Ban Thư ký HĐTV Tập đoàn trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc Tập đoàn. Quyết định mức lương đối với các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng; Trưởng, phó ban Kiểm soát nội bộ; Trưởng, phó Ban thư ký Hội đồng thành viên Tập đoàn;

d) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch Hội đồng thành viên và thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) công ty con 100% vốn Tập đoàn trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc Tập đoàn;

đ) Chấp thuận đề Tổng giám đốc Tập đoàn bổ nhiệm các chức danh Trưởng ban và tương đương của Tập đoàn;

e) Trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc Tập đoàn, Hội đồng thành viên thông qua để Hội đồng thành viên/Chủ tịch Công ty các công ty con 100% vốn Tập đoàn: bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng hoặc chấm dứt hợp đồng đối Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc), Kế toán trưởng công ty;

g) Trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc Tập đoàn, Hội đồng thành viên thông qua để chỉ đạo Người đại diện phần vốn góp của Tập đoàn tại các công ty không phải là công ty 100% vốn Tập đoàn: đề cử đề bầu, kiến nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát; đề cử đề bổ nhiệm, kiến nghị miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc), Kế toán trưởng công ty.

6. Đề nghị Bộ Công Thương trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh vốn điều lệ; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tập đoàn; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản Tập đoàn.

7. Quyết định việc góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của Tập đoàn tại các doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật sau khi đề nghị và được Bộ Công Thương phê duyệt chủ trương. Quyết định các dự án đầu tư, hợp đồng vay, cho vay, mua, bán tài sản có giá trị đến dưới 50% vốn điều lệ của Tập đoàn theo quy định của pháp luật.

8. Quyết định việc tiếp nhận công ty con, công ty liên kết, sau khi đề nghị và được Bộ Công Thương phê duyệt chủ trương.

9. Quy định các quy chế quản lý nội bộ của Tập đoàn. Phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ sau khi được Bộ Công Thương chấp thuận.

10. Quyết định việc sử dụng thương hiệu, nhãn hiệu; các giải pháp phát triển thị trường và công nghệ; phân công chuyên môn hóa, hợp tác, tiếp cận, mở rộng và chia sẻ thông tin, thị trường, nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ giữa Tập đoàn với các doanh nghiệp trong Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam.

11. Quyết định các dự án đầu tư nằm trong quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn của Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; phân cấp, ủy quyền cho Tổng giám đốc Tập đoàn, Người đại diện của Tập đoàn ở các doanh nghiệp khác quyết định đầu tư các dự án trong kế hoạch đã được HĐQTV phê duyệt.

12. Đề nghị Bộ Công Thương phê duyệt chủ trương vay nợ nước ngoài và các hợp đồng vay, cho vay, thuê, cho thuê và hợp đồng kinh tế khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ của Tập đoàn phù hợp với các quy định của pháp luật. Quyết định hoặc ủy quyền Tổng giám đốc quyết định dự án đầu tư, hợp đồng vay, cho vay, mua, bán tài sản trong phạm vi thẩm quyền được quy định tại Điều lệ Tập đoàn, Quy chế quản lý tài chính, các quy định của pháp luật và quy chế quản lý nội bộ của Tập đoàn.

13. Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý, phương án tổ chức kinh doanh, biên chế và sử dụng bộ máy quản lý, quy chế quản lý nội bộ của Tập đoàn, quy hoạch, đào tạo lao động trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc Tập đoàn.

14. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

15. Quyền, trách nhiệm của HĐQT đối với công ty con 100% vốn nhà nước:

a) Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh, tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Phê duyệt Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ; Quyết định vốn điều lệ khi thành lập và điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động của công ty;

c) Quyết định các vấn đề về nhân sự theo quy định tại điểm (c và d) khoản 5 Điều này;

d) Phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm;

đ) Phê duyệt chủ trương vay, cho vay, mua, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ của công ty hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại điều lệ của công ty theo quy định của pháp luật;

e) Phê duyệt báo cáo tài chính hàng năm, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ;

g) Các quyền, trách nhiệm khác theo quy định pháp luật, Điều lệ của Tập đoàn và Điều lệ công ty.

16. Quyền, trách nhiệm đối với công ty con do Tập đoàn nắm giữ trên 50% vốn điều lệ:

a) Quyết định việc góp vốn, chuyển nhượng vốn Tập đoàn đầu tư tại công ty; thực hiện các quyền của cổ đông, thành viên góp vốn theo quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn mà Tập đoàn đã góp vào công ty;

b) Chỉ định Người đại diện để thực hiện các quyền của cổ đông, thành viên góp vốn; miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Người đại diện; quyết định lương, thưởng, phụ cấp và các lợi ích khác của Người đại diện; đánh giá đối với Người đại diện;

c) Yêu cầu Người đại diện thực hiện các nội dung đã được giao quy định tại Điểm d Khoản này, trừ trường hợp Điều lệ của công ty có quy định khác; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình đầu tư, tài chính, hiệu quả sử dụng vốn của Tập đoàn, kết quả kinh doanh của công ty;

d) Giao nhiệm vụ cho Người đại diện quyết định các nội dung sau của công ty trên cơ sở nghị quyết, quyết định của HĐQT:

- Mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản công ty;

- Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ của công ty;
- Việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ; thời điểm và phương thức huy động vốn; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; việc mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Quyết định các vấn đề về nhân sự theo quy định tại điểm (f) khoản 5 Điều này. Thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) công ty; số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) công ty;
- Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm của công ty; danh mục các dự án đầu tư nhóm A, B hằng năm;
- Chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác; thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị trực thuộc; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết;
- Chủ trương mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ của công ty hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ của công ty; chủ trương vay nợ nước ngoài của công ty;
- Báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức hằng năm;
- Chế độ tuyển dụng; chế độ thù lao, tiền lương, tiền thưởng của công ty.

đ) Yêu cầu Người đại diện báo cáo để thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên và thanh tra theo quy định việc chấp hành pháp luật; việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn của Tập đoàn tại công ty; việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao, kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh;

e) Các quyền, trách nhiệm khác theo quy định pháp luật, Điều lệ Tập đoàn và Điều lệ công ty.

17. Quyền, trách nhiệm đối với công ty do Tập đoàn nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ như sau:

a) Quyết định việc góp vốn, chuyển nhượng vốn Tập đoàn đầu tư tại công ty; thực hiện các quyền của cổ đông, thành viên góp vốn theo quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn mà Tập đoàn đã góp vào công ty;

b) Chỉ định Người đại diện để thực hiện các quyền của cổ đông, thành viên góp vốn; miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Người đại diện tại công ty; quyết định lương, thưởng, phụ cấp và các lợi ích khác của Người đại diện; đánh giá đối với Người đại diện;

c) Yêu cầu Người đại diện thực hiện các nội dung đã được giao quy định tại điểm (d) Khoản này, trừ trường hợp Điều lệ của công ty có quy định khác; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình đầu tư, tài chính, hiệu quả sử dụng vốn của Tập đoàn, kết quả kinh doanh của công ty;

d) Giao nhiệm vụ cho Người đại diện quyết định các nội dung sau của công ty trên cơ sở nghị quyết, quyết định của HĐQTV:

- Mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản công ty;

- Điều lệ, sửa đổi và bổ sung điều lệ của công ty;

- Việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ; thời điểm và phương thức huy động vốn; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; việc mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

- Quyết định các vấn đề về nhân sự theo quy định tại điểm (f) khoản 5 Điều này. Thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) công ty; số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) công ty;

- Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm của công ty;

- Chủ trương thành lập công ty con; thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị trực thuộc;

- Chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm công bố gần nhất của công ty hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn được quy định tại Điều lệ của công ty;

- Báo cáo tài chính hằng năm, việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức hằng năm của công ty;

đ) Yêu cầu Người đại diện báo cáo để thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn của Tập đoàn tại công ty;

e) Các quyền, trách nhiệm khác theo quy định pháp luật, Điều lệ Tập đoàn và Điều lệ công ty.

18. Quyết định hoặc phân cấp cho Tổng giám đốc Tập đoàn quyết định phương án huy động vốn để hoạt động kinh doanh nhưng không làm thay đổi hình thức sở hữu theo quy định của pháp luật.

19. Phối hợp với Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong xây dựng Đề án quản lý thống nhất việc khai thác và chế biến quặng apatit và các loại khoáng sản làm nguyên liệu phục vụ cho nhu cầu sản xuất, kinh doanh của Tập đoàn, báo cáo Bộ Công Thương để trình Thủ tướng, Chính phủ phê duyệt và triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt.

20. Phê duyệt và thông qua các báo cáo tài chính hàng năm sau đây:

a) Phê duyệt Báo cáo tài chính hàng năm của Tập đoàn sau khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận;

b) Phê duyệt Báo cáo tài chính hàng năm của công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;

c) Thông qua Báo cáo tài chính hàng năm của đơn vị trực thuộc, các đơn vị nghiên cứu khoa học, đào tạo, chăm sóc sức khỏe và y tế (nếu có);

d) Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và công ty con, công ty liên kết.

21. Quyết định lương đối với các chức danh do HĐQT bổ nhiệm theo quy định tại Điều lệ Tập đoàn.

22. Quyết định kế hoạch lao động, định mức lao động, thang lương, bảng lương, đơn giá tiền lương, chế độ trả lương đối với người lao động theo quy định của pháp luật.

23. Tổ chức kiểm tra, giám sát Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng của Tập đoàn; Giám đốc các đơn vị trực thuộc, Viện trưởng, Hiệu trưởng các đơn vị nghiên cứu khoa học, đào tạo, chăm sóc sức khỏe và y tế trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

24. Tổ chức kiểm tra, giám sát Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch, Kiểm soát viên các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Tập đoàn nắm 100% vốn điều lệ, Người đại diện của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tại doanh nghiệp khác trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ do chủ sở hữu giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này; kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp trong Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam phù hợp với Điều lệ của công ty đó và pháp luật có liên quan.

25. Quyết định đầu tư, thành lập mới, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc sở hữu của công ty con do Tập đoàn nắm 100% vốn điều lệ, các đơn vị trực thuộc Tập đoàn, các chi nhánh, các văn phòng đại diện của Tập đoàn ở trong nước và ở ngoài nước, các đơn vị nghiên cứu khoa học, đào tạo, chăm sóc sức khỏe và y tế, góp vốn đầu tư vào công ty khác, tiếp nhận đơn vị thành viên mới, thay đổi cơ cấu sở hữu của công ty con làm mất quyền chi phối của Tập đoàn, việc tổ chức doanh nghiệp cấp hai thành Tổng công ty hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con theo quy định của pháp luật, sau khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

26. Chịu trách nhiệm quản lý và điều hành doanh nghiệp tuân thủ đúng quy định của pháp luật và các quyết định của chủ sở hữu; quản lý sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn có hiệu quả; báo cáo kịp thời cho chủ sở hữu về việc doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do chủ sở hữu giao hoặc những trường hợp sai phạm khác.

27. Thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với các công ty do Tập đoàn nắm 100% vốn điều lệ; chủ sở hữu cổ phần, vốn góp ở các doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của Tập đoàn trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc Tập đoàn.

28. Kiến nghị chủ sở hữu quyết định hoặc phê chuẩn quyết định về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của chủ sở hữu đối với Tập đoàn.



29. Thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQTV theo đề nghị của Tổng giám đốc Tập đoàn và giao Tổng giám đốc Tập đoàn quyết định theo quy định của pháp luật:

a) Ký kết các hợp đồng trong và ngoài nước; các thỏa thuận hợp tác, các hợp đồng kinh tế khác theo phân cấp của HĐQTV;

b) Bảo lãnh cho mỗi khoản vay của công ty con theo các quy định hiện hành;

c) Góp vốn để thành lập mới công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo phân cấp của HĐQTV;

d) Các hợp đồng thuê, cho thuê; vay, cho vay của Tập đoàn, công ty con do Tập đoàn nắm giữ 100% vốn điều lệ theo phân cấp của HĐQTV;

đ) Bổ nhiệm các chức danh quản lý và điều hành theo phân cấp của HĐQTV.

30. HĐQTV có thể phân cấp theo từng lĩnh vực hoạt động cho Tổng giám đốc Tập đoàn, Giám đốc các đơn vị trực thuộc, các đơn vị nghiên cứu khoa học, đào tạo, chăm sóc sức khỏe và y tế của Tập đoàn; Người đại diện của Tập đoàn tại công ty con, công ty liên kết. Khi chế độ, chính sách của Nhà nước có sự thay đổi hoặc khi xét thấy cần thiết, Hội đồng thành viên Tập đoàn có thể thay đổi các nội dung đã phân cấp cho phù hợp.

31. Tổ chức sắp xếp, đổi mới, chuyển đổi Tập đoàn và Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam theo phương án, kế hoạch được Thủ tướng phê duyệt đề án tổng thể; quyết định và tổ chức thực hiện các quyền của Tập đoàn quy định tại Điều lệ Tập đoàn.

32. Theo dõi, giám sát, báo cáo định kỳ hoặc theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng và các cơ quan được phân công thực hiện quyền của chủ sở hữu về hoạt động kinh doanh, tài chính, hiệu quả kinh doanh của Tập đoàn và của Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam theo quy định của pháp luật.

33. Điều hòa, phối hợp hoặc định hướng các doanh nghiệp thành viên Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam thông qua các hoạt động quy định tại Điều lệ; đề xuất giải pháp để Điều chỉnh Tập đoàn và các doanh nghiệp thành viên Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam thực hiện đúng mục tiêu, định hướng được giao.

34. Bảo đảm lợi ích của Nhà nước, hiệu quả hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam.

35. Chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Công Thương và các cơ quan được phân công thực hiện quyền của chủ sở hữu về các nhiệm vụ được giao. Trường hợp thiếu trách nhiệm, lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn gây thiệt hại cho Nhà nước thì phải chịu trách nhiệm và bồi thường vật chất theo quy định của pháp luật.

36. Hội đồng thành viên Tập đoàn có trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng năm và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng, Bộ Công Thương và các cơ quan được phân công thực hiện một số quyền của chủ sở hữu về các nội dung sau:

a) Tình hình và kết quả định hướng Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ chủ sở hữu giao cho Tập đoàn, bao gồm cả mục tiêu kinh doanh trong ngành, nghề kinh doanh chính;

b) Danh mục, cơ cấu đầu tư và hiệu quả đầu tư vào ngành, nghề kinh doanh chính, ngành, nghề có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính và ngành, nghề kinh doanh khác;

c) Tình hình huy động vốn đầu tư và hiệu quả đầu tư vào lĩnh vực tài chính;

d) Các hình thức và mức độ liên kết giữa các doanh nghiệp trong Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam;

đ) Công tác tổ chức, cán bộ của Tập đoàn; công tác phát triển nguồn nhân lực; các ngành, nghề kinh doanh của Tập đoàn;

e) Quy định của Tập đoàn về những vấn đề phải được Tập đoàn thông qua trước khi Người đại diện tại các doanh nghiệp quyết định hoặc tham gia biểu quyết tại các doanh nghiệp.

37. Thành viên HĐQT ~~phải~~ kê khai các lợi ích liên quan sau đây với Tập đoàn và các doanh nghiệp thành viên Tập đoàn:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 35% vốn điều lệ.

38. Thực hiện các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và của chủ sở hữu nhà nước giao.

#### **Điều 5. Quyền hạn và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên**

Chủ tịch HĐQT có quyền hạn và nhiệm vụ sau đây:

1. Chủ trì xây dựng và chịu trách nhiệm thực hiện mục tiêu, chiến lược phát triển Tập đoàn.

2. Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT; việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp HĐQT hoặc để lấy ý kiến các thành viên.

3. Triệu tập và chủ trì cuộc họp HĐQT hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên HĐQT.

4. Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

5. Thay mặt HĐQT ký các nghị quyết, quyết định của HĐQT;

6. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tập đoàn.

**Điều 6. Nghĩa vụ, trách nhiệm của Chủ tịch, thành viên Hội đồng thành viên**

1. Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT có các nghĩa vụ sau đây:

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Tập đoàn, Quy chế này và quyết định của chủ sở hữu trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Tập đoàn và chủ sở hữu;

c) Trung thành với lợi ích của Tập đoàn và chủ sở hữu. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Tập đoàn, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Tập đoàn để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; không được đem tài sản của Tập đoàn cho người khác; không tiết lộ bí mật của Tập đoàn trong thời gian đang thực hiện chức trách là thành viên HĐQT và trong thời hạn tối thiểu là ba (03) năm sau khi thôi làm thành viên HĐQT, trừ trường hợp được HĐQT chấp thuận;

d) Khi Tập đoàn không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả thì Tổng giám đốc Tập đoàn phải báo cáo HĐQT, tìm biện pháp khắc phục khó khăn về tài chính và thông báo tình hình tài chính của Tập đoàn cho tất cả chủ nợ biết. Trong trường hợp này, Chủ tịch, thành viên HĐQT không được quyết định tăng tiền lương, không được trích lợi nhuận trả tiền thưởng cho viên chức quản lý và người lao động;

đ) Khi Tập đoàn không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả mà không thực hiện các quy định tại Điểm d Khoản này thì phải chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với chủ nợ;

e) Trường hợp Chủ tịch, thành viên HĐQT vi phạm Điều lệ Tập đoàn, quyết định vượt thẩm quyền, lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây thiệt hại cho Tập đoàn và chủ sở hữu thì phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tập đoàn và Quy chế này;

g) Không được để vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của mình giữ chức danh Kế toán trưởng, thủ quỹ của Tập đoàn.

2. Các thành viên HĐQT phải cùng chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng, Bộ Công Thương và trước pháp luật về các quyết định của HĐQT, kết quả và hiệu quả hoạt động của Tập đoàn.

3. Khi vi phạm một trong các trường hợp sau đây nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì Chủ tịch, thành viên HĐQT không được thưởng, không được nâng lương và bị xử lý kỷ luật tùy theo mức độ vi phạm:

a) Để Tập đoàn thua lỗ;

b) Không bảo toàn được vốn nhà nước;

c) Quyết định dự án đầu tư không hiệu quả, không thu hồi được vốn đầu tư, không trả được nợ;

d) Không bảo đảm tiền lương và các chế độ khác cho người lao động ở Tập đoàn theo quy định của pháp luật về lao động;

đ) Để xảy ra các sai phạm về quản lý vốn, tài sản, về chế độ kế toán, kiểm toán và các chế độ khác do Nhà nước quy định.

4. Chủ tịch đề HĐQT thiếu trách nhiệm, không thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình mà dẫn đến một trong các vi phạm tại Khoản 3 Điều này thì bị miễn nhiệm; tùy theo mức độ vi phạm và hậu quả phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp đề Tập đoàn lâm vào tình trạng quy định tại Khoản 3 Điều này thì tùy theo mức độ vi phạm và hậu quả, Chủ tịch HĐQT bị hạ lương hoặc bị cách chức, đồng thời phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp Tập đoàn lâm vào tình trạng phá sản mà Tổng giám đốc Tập đoàn không nộp đơn mà HĐQT không yêu cầu Tổng giám đốc Tập đoàn nộp đơn phá sản thì Chủ tịch, thành viên HĐQT bị miễn nhiệm.

7. Trường hợp Tập đoàn thuộc diện tổ chức, giải thể hoặc chuyển đổi sở hữu mà không tiến hành các thủ tục tổ chức lại, giải thể hoặc chuyển đổi sở hữu thì Chủ tịch, các thành viên HĐQT bị miễn nhiệm.

8. Chủ tịch, thành viên HĐQT có trách nhiệm báo cáo đầy đủ, chính xác, trung thực và kịp thời các nội dung theo quy định của chủ sở hữu để phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, đánh giá của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo phân công của chủ sở hữu.

9. Chủ tịch, thành viên HĐQT có trách nhiệm báo cáo kịp thời cho chủ sở hữu về việc doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do chủ sở hữu giao hoặc những trường hợp sai phạm khác.

### **Chương III**

## **NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN**

### **Điều 7. Nguyên tắc hoạt động và chế độ làm việc của Hội đồng thành viên**

#### **1. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng thành viên**

a) HĐQT hoạt động theo chế độ tập thể, đảm bảo xác định và phát huy tối đa phẩm chất, năng lực của từng thành viên HĐQT đồng thời đảm bảo xác định và làm rõ trách nhiệm của từng thành viên HĐQT trong công tác quản trị của Tập đoàn;

b) HĐQT thảo luận và biểu quyết để đưa ra quyết định về mọi vấn đề quản trị Tập đoàn trong phạm vi quyền hạn, nhiệm vụ của HĐQT thông qua các nghị quyết, quyết định. Nghị quyết của HĐQT được thông qua tại các phiên họp HĐQT hoặc xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản, fax, thư điện tử/trao đổi qua điện thoại theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tập đoàn và Quy chế này;

c. Thành viên HĐQT tham gia công tác lãnh đạo, quản lý, giám sát hoạt động của Tập đoàn theo sự phân công của HĐQT.

## 2. Chế độ làm việc của Hội đồng thành viên

HĐTV họp thường kỳ ít nhất một lần trong một quý hoặc họp đột xuất để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của mình. Chế độ họp, Biên bản họp và trình tự thông qua nghị quyết, quyết định của HĐTV được quy định cụ thể tại Chương IV Quy chế này.

### **Điều 8. Chương trình làm việc, kế hoạch công tác và điều kiện làm việc của các thành viên Hội đồng thành viên**

1. Các thành viên HĐTV xây dựng chương trình, kế hoạch công tác và chấp hành nghiêm túc thời gian làm việc theo quy định chung của Tập đoàn; tham gia đầy đủ và đúng giờ các cuộc họp theo thông báo của Chủ tịch HĐTV.

#### 2. Đi công tác, hoặc vắng mặt ở cơ quan:

a) Chủ tịch HĐTV đi công tác hoặc không đến cơ quan làm việc được thì có thể ủy quyền cho 01 thành viên HĐTV để điều hành, chỉ đạo thay Chủ tịch HĐTV. Hình thức ủy quyền của Chủ tịch HĐTV cho thành viên HĐTV được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành;

b) Thành viên HĐTV đi công tác theo chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt hoặc đi công tác đột xuất theo sự phân công của Chủ tịch HĐTV;

c) Khi kết thúc đợt công tác, các thành viên HĐTV có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch HĐTV kết quả đợt công tác.

#### 3. Điều kiện làm việc của Hội đồng thành viên

a) Phương tiện đi lại và trang thiết bị phục vụ công tác của thành viên Hội đồng thành viên do Tập đoàn trang bị theo quy định chung của nhà nước và theo quy chế nội bộ của Tập đoàn;

b) Thành viên HĐTV có quyền yêu cầu Tổng giám đốc Tập đoàn, Kế toán trưởng, người giữ chức vụ quản lý trong Tập đoàn, cán bộ, viên chức quản lý trong các công ty con do Tập đoàn nắm 100% vốn điều lệ, Người đại diện của Tập đoàn tại các doanh nghiệp khác báo cáo, cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động của đơn vị theo các quy chế do HĐTV quy định hoặc theo nghị quyết của HĐTV. Người được yêu cầu báo cáo, cung cấp thông tin phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên HĐTV, trừ trường hợp HĐTV có quyết định khác. Các thành viên HĐTV có trách nhiệm bảo vệ bí mật về thông tin được cung cấp;

c) Các văn bản của Tổng giám đốc Tập đoàn về chỉ đạo, điều hành có liên quan đến việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách theo quy định của Nhà nước, các nghị quyết, quyết định, các cơ chế, quy chế của HĐTV, đều sao gửi Chủ tịch và các thành viên HĐTV;

d) Văn phòng Tập đoàn có trách nhiệm chuyển và nhận tất cả các công văn, tài liệu của HĐTV. Mọi văn bản, tài liệu từ bên ngoài gửi tới Tập đoàn được sao gửi HĐTV để biết và chỉ đạo giải quyết;

đ) HĐTV sử dụng con dấu của Tập đoàn để thực hiện nhiệm vụ của mình. Tổng giám đốc Tập đoàn chỉ đạo Văn phòng và các Ban nghiệp vụ để giúp việc HĐTV thực hiện quyền và trách nhiệm;

e) Để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được phân công hoặc chuẩn bị cho các cuộc họp HĐTV, Chủ tịch và các thành viên HĐTV có thể làm việc trực tiếp với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, các phòng/ban nghiệp vụ của Tập đoàn và các đơn vị thành viên. Trường hợp, công việc có liên quan đến điều hành của Tổng giám đốc thì Chủ tịch HĐTV hoặc các thành viên HĐTV thông báo cho Tổng giám đốc Tập đoàn biết để phối hợp công tác. Khi phát hiện các vấn đề cần giải quyết thuộc trách nhiệm điều hành của Tổng giám đốc Tập đoàn, các thành viên HĐTV trực tiếp trao đổi với Tổng giám đốc để giải quyết kịp thời.

#### 4 . Một số quy định cụ thể khác về hoạt động của Hội đồng thành viên

a) Căn cứ vào kế hoạch của HĐTV, Chủ tịch HĐTV tổ chức phân công chỉ đạo các thành viên HĐTV nghiên cứu các đề án, các văn bản thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐTV; Tổng giám đốc Tập đoàn tổ chức phân công chỉ đạo nghiên cứu các nội dung theo ủy quyền, phân cấp và theo nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng giám đốc Tập đoàn;

b) Các hồ sơ Tổng giám đốc Tập đoàn trình HĐTV xem xét phê duyệt, phải đảm bảo các thủ tục về hành chính, pháp lý (Tờ trình do Tổng giám đốc Tập đoàn hoặc người được ủy quyền, ký trình HĐTV) và kèm theo đầy đủ các hồ sơ liên quan và đã có ý kiến của các phòng/ban nghiệp vụ, các đơn vị thành viên theo đúng quy định, quy trình nghiệp vụ hiện hành;

c) Các tài liệu họp HĐTV được gửi đến các thành viên HĐTV và đại biểu được mời trước ít nhất là 03 ngày làm việc;

d) Ban Thư ký HĐTV, hoặc người được chỉ định làm thư ký cuộc họp HĐTV, căn cứ vào kết luận của HĐTV để hoàn chỉnh dự thảo biên bản cuộc họp HĐTV và dự thảo thông báo, nghị quyết, quyết định của HĐTV trình Chủ tịch HĐTV và các thành viên dự họp ký.

đ) Nghị quyết, quyết định của HĐTV có tính bắt buộc thi hành đối với Tập đoàn. Các nghị quyết, quyết định của HĐTV được sao gửi cụ thể như sau:

- Các nghị quyết, quyết định của HĐTV về công tác tổ chức, cán bộ chỉ gửi cho Ban Tổ chức Nhân sự của Tập đoàn và những người có trách nhiệm thi hành;

- Các nghị quyết, quyết định của HĐTV có liên quan đến từng lĩnh vực cụ thể được gửi tới các đơn vị và cá nhân có liên quan;

- Các nghị quyết, quyết định của HĐTV có liên quan đến hoạt động của Tập đoàn, được sao gửi đến tất cả các đơn vị thành viên của Tập đoàn.

### **Chương IV** **CHẾ ĐỘ HỌP, BIÊN BẢN HỌP** **VÀ THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN**

## **Điều 9. Chế độ họp của Hội đồng thành viên**

### **1. Hình thức tổ chức và chế độ họp:**

a) HĐQT họp thường kỳ ít nhất mỗi quý một lần hoặc họp đột xuất theo triệu tập của Chủ tịch HĐQT để giải quyết, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền;

b) Khi cần thiết, Hội đồng thành viên có thể họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách của Tập đoàn, do Chủ tịch HĐQT, hoặc Tổng giám đốc Tập đoàn hoặc trên 50% số thành viên HĐQT đề nghị;

c) Trong trường hợp Chủ tịch HĐQT không đồng ý triệu tập và chủ trì cuộc họp bất thường theo đề nghị của trên 50% số thành viên HĐQT thì số thành viên này được quyền cử người triệu tập và chủ trì cuộc họp;

d) HĐQT có thể tổ chức họp thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản;

đ) Chủ tịch HĐQT hoặc thành viên HĐQT được Chủ tịch HĐQT ủy quyền triệu tập và chủ trì cuộc họp của HĐQT.

### **2. Chuẩn bị nội dung, tài liệu cuộc họp:**

a) Nội dung và các tài liệu cuộc họp phải gửi đến các thành viên Hội đồng thành viên và các đại biểu được mời dự họp (nếu có) trước ngày họp ít nhất 03 ngày làm việc;

b) Thư ký giúp việc của Chủ tịch HĐQT tiến hành kiểm tra, tổng hợp các hồ sơ tài liệu của cuộc họp, xin ý kiến Chủ tịch HĐQT về dự thảo nội dung các chương trình, gửi giấy mời họp tới các thành viên HĐQT và đại biểu dự họp.

### **3. Thành phần cuộc họp HĐQT:**

a) Cuộc họp của HĐQT được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba (2/3) số thành viên dự họp;

b) Các cuộc họp thông qua hình thức lấy ý kiến các thành viên của HĐQT họp lệ khi có ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số thành viên HĐQT tham dự;

c) Ngoài các thành viên HĐQT, thư ký cuộc họp, căn cứ vào nội dung và chương trình cuộc họp, khi xét thấy cần thiết, HĐQT có thể mời đại diện có thẩm quyền của các cơ quan, tổ chức có liên quan và các thành phần khác theo yêu cầu tham dự và thảo luận các vấn đề trong chương trình nghị sự. Đại diện các cơ quan, tổ chức được mời dự họp có quyền phát biểu ý kiến nhưng không tham gia biểu quyết. Các ý kiến phát biểu (nếu có) của đại diện mời dự họp được ghi đầy đủ vào biên bản của cuộc họp.

### **4. Trình tự cuộc họp HĐQT:**

Chủ tịch HĐQT hoặc thành viên HĐQT được Chủ tịch HĐQT ủy quyền chủ trì cuộc họp HĐQT:

a) Thông qua chương trình nghị sự;

b) Chủ trì thảo luận từng nội dung liên quan;

c) Thông qua các nội dung cần lấy ý kiến;

d) Kết luận.

Trường hợp thành viên HĐQT vắng mặt có lý do chính đáng nhưng đã xem xét tài liệu và có ý kiến gửi bằng văn bản đến cuộc họp (gửi đến Chủ tịch HĐQT hoặc thành viên được Chủ tịch HĐQT ủy quyền chủ trì cuộc họp) thì thành viên đó được coi là có mặt tham dự cuộc họp và ý kiến bằng văn bản của thành viên đó được coi là hợp lệ để biểu quyết. Việc biểu quyết tiến hành công khai hoặc bỏ phiếu kín tùy thuộc vào tính chất, nội dung cuộc họp.

## **Điều 10. Biên bản họp và thông qua Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng thành viên**

### **1. Biên bản họp Hội đồng thành viên**

a) Nội dung các vấn đề thảo luận, kết quả biểu quyết, các quyết định được HĐQT thông qua và kết luận của các cuộc họp của HĐQT được ghi thành biên bản, trường hợp cần thiết có thể ghi âm, ghi hình. Biên bản được lập với các nội dung chủ yếu theo quy định của pháp luật bằng tiếng Việt;

b) Chủ trì và Thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và tính trung thực của biên bản họp HĐQT. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên có tính bắt buộc thi hành đối với Tập đoàn;

c) Trường hợp thành viên HĐQT trực tiếp ~~ở~~ họp không ký vào biên bản thì phải ghi rõ lý do; nếu không ghi rõ lý do thì biểu quyết của thành viên đó đối với những nội dung tại cuộc họp coi như không có giá trị;

d) Biên bản họp HĐQT, nghị quyết/quyết định của HĐQT và các tài liệu sử dụng trong cuộc họp đó phải được lưu giữ tại Ban Thư ký HĐQT.

### **2. Thông qua Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng thành viên**

a) HĐQT thông qua quyết định bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, thư điện tử, fax/điện thoại;

b) Mỗi thành viên HĐQT có mặt tại cuộc họp có một phiếu biểu quyết có giá trị như nhau;

c) Quyết định của HĐQT được thông qua khi có hơn một nửa số thành viên dự họp chấp thuận, trường hợp có số phiếu ngang nhau thì bên có phiếu của Chủ tịch HĐQT hoặc người được Chủ tịch HĐQT ủy quyền chủ trì cuộc họp là quyết định. Thành viên HĐQT có quyền bảo lưu ý kiến của mình và được quyền kiến nghị lên chủ sở hữu. Việc đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tập đoàn, tổ chức lại, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của Tập đoàn phải được ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên dự họp chấp thuận;

d) Quyết định của HĐQT có giá trị pháp lý kể từ ngày được thông qua, trừ trường hợp phải được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

## **Điều 11. Thủ tục thông qua quyết định của Hội đồng thành viên theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

1. HĐQT có thể tổ chức họp thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, trừ các vấn đề quan trọng bắt buộc phải tổ chức họp trực tiếp theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn, Quy chế quản lý tài chính hoặc



Quy định nội bộ của Tập đoàn. Chủ tịch HĐQT quyết định việc lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền.

2. Ban Thư ký HĐQT chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến. Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT. Trường hợp thành viên HĐQT đi công tác, Thư ký HĐQT gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu qua thư điện tử, fax/trao đổi qua điện thoại. Phiếu lấy ý kiến có các nội dung chủ yếu theo quy định của pháp luật.

3. Thời hạn để các thành viên có ý kiến trả lời bằng văn bản tối đa là 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được phiếu lấy ý kiến và tài liệu hoặc thời hạn khác do Chủ tịch HĐQT quyết định dựa trên tính chất cấp bách hoặc quan trọng của vấn đề cần lấy ý kiến. Hết thời hạn trên, nếu các thành viên HĐQT không gửi lại phiếu lấy ý kiến cho Ban Thư ký HĐQT thì coi như thành viên đó đồng ý các nội dung lấy ý kiến.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời với nội dung phù hợp, có chữ ký của thành viên HĐQT (trường hợp gửi qua thư điện tử thì Ban thư ký HĐQT in màn hình thư điện tử làm bằng chứng thay cho chữ ký; trường hợp xin ý kiến qua điện thoại thì Ban thư ký HĐQT đồng thời gửi Phiếu lấy ý kiến để sau đó thành viên HĐQT ký hoàn thiện hồ sơ) và gửi đến Ban thư ký HĐQT trong thời hạn được coi là hợp lệ.

5. Các cuộc họp lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên của HĐQT chỉ hợp lệ khi có ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số thành viên HĐQT có ý kiến trả lời. Trường hợp hết thời hạn trả lời mà số lượng thành viên HĐQT có ý kiến trả lời không đủ hai phần ba (2/3) thì Chủ tịch HĐQT hoặc người được Chủ tịch HĐQT ủy quyền phải triệu tập họp trực tiếp. Hết thời hạn có ý kiến, nếu có ít nhất hai phần ba (2/3) ý kiến gửi về Ban Thư ký HĐQT thì tiến hành thủ tục kiểm phiếu theo quy định. Nếu không đủ ít nhất hai phần ba (2/3) ý kiến gửi về Ban Thư ký HĐQT, Ban Thư ký HĐQT lập biên bản báo cáo Chủ tịch HĐQT và việc lấy ý kiến bằng văn bản được coi là không thành.

6. Quyết định của HĐQT được thông qua khi có hơn một nửa số thành viên có ý kiến trả lời đúng thời hạn chấp thuận. Trường hợp có số phiếu ngang nhau thì bên có phiếu của Chủ tịch HĐQT hoặc người được Chủ tịch HĐQT ủy quyền tổ chức lấy ý kiến là quyết định.

7. Thư ký HĐQT tham gia vào việc kiểm Phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

8. Nghị quyết, quyết định của HĐQT thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên HĐQT trong thời hạn tối đa 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

9. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại Ban Thư ký HĐQT.

10. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp HĐQT.

## Chương V

### MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

#### **Điều 12. Nguyên tắc phối hợp trong quan hệ công tác**

Hội đồng thành viên, thành viên HĐQT phối hợp trong quan hệ công tác theo các nguyên tắc sau:

1. Luôn luôn trung thành vì lợi ích của Tập đoàn;
2. Tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan của pháp luật, Điều lệ Tập đoàn và các quy định nội bộ của Tập đoàn;
3. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch;
4. Phối hợp công tác với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên chủ động phối hợp tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn (nếu có).

#### **Điều 13. Phối hợp trong công tác và phát triển mối quan hệ với cơ quan nhà nước, đối tác, cơ quan truyền thông**

1. Chủ tịch HĐQT (hoặc thành viên HĐQT được Chủ tịch HĐQT ủy quyền) ~~ki~~ quan hệ công tác với các cơ quan nhà nước, các tổ chức và cá nhân bên ngoài có quyền và nghĩa vụ nhân danh HĐQT và nhân danh Tập đoàn.

2. Tổng giám đốc Tập đoàn là người đại diện theo pháp luật thay mặt Tập đoàn trong các buổi làm việc hoặc tổ chức sự kiện với lãnh đạo của cơ quan cấp trên, với các ban ngành có liên quan, với các đối tác kinh doanh hoặc khách hàng lớn, khách hàng chiến lược, với cơ quan thông tấn báo chí, ... Trường hợp không tham dự được, Tổng giám đốc sẽ ủy quyền cho một thành viên HĐQT khác hoặc một Phó Tổng giám đốc thực hiện. Trường hợp được Tổng giám đốc ủy quyền, sau khi tham dự, người được ủy quyền có trách nhiệm báo cáo lại Tổng giám đốc về nội dung làm việc.

3. Tại các buổi làm việc và tiếp khách quan trọng, người chủ trì quyết định các thành phần khác cùng tham dự, bao gồm các thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc được phân công theo dõi mảng công việc có liên quan, các cán bộ quản lý có liên quan.

4. Văn phòng và các phòng/ban có liên quan của Tập đoàn chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung và lo hậu cần cho buổi làm việc hoặc tiếp khách theo chỉ đạo của người chủ trì.

#### **Điều 14. Mối quan hệ giữa Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc, Kiểm soát viên, giữa các thành viên Hội đồng thành viên**

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc trong quản lý, điều hành Tập đoàn

a) Tổng giám đốc Tập đoàn có trách nhiệm trình HĐQT xem xét, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động của Tập đoàn thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT.

b) Tổng giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm thực hiện, tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Trong quá trình thực hiện, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Tập đoàn thì Tổng giám đốc Tập đoàn báo cáo với HĐQT để xem xét, điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. HĐQT phải xem xét đề nghị của Tổng giám đốc Tập đoàn. Trường hợp HĐQT không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Tổng giám đốc Tập đoàn vẫn phải thực hiện nhưng được quyền kiến nghị lên Bộ trưởng Bộ Công Thương;

c) Tổng giám đốc Tập đoàn phải gửi báo cáo (tháng, quý, năm) bằng văn bản về tình hình hoạt động và dự kiến phương hướng thực hiện trong kỳ tới của Tập đoàn cho HĐQT theo quy định của pháp luật;

d) Chủ tịch HĐQT có quyền tham dự hoặc cử đại diện HĐQT tham dự các cuộc họp giao ban, cuộc họp chuẩn bị các đề án trình HĐQT do Tổng giám đốc Tập đoàn chủ trì. Chủ tịch HĐQT hoặc người đại diện HĐQT có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền kết luận cuộc họp.

## 2. Mối quan hệ công tác giữa Hội đồng thành viên và Kiểm soát viên

a) Tập đoàn, HĐQT, Tổng giám đốc Tập đoàn có quyền được chủ sở hữu thông tin đầy đủ, kịp thời về việc bổ nhiệm Kiểm soát viên, chế độ hoạt động và nội dung nhiệm vụ của Kiểm soát viên tại Tập đoàn;

b) HĐQT Tập đoàn mời Kiểm soát viên tham dự các cuộc họp của HĐQT có nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên tại Tập đoàn;

c) Trường hợp Kiểm soát viên có dấu hiệu lợi dụng quyền hạn để gây cản trở cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tập đoàn hoặc vi phạm các quy định của pháp luật, không thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được chủ sở hữu giao, Tập đoàn có quyền báo cáo chủ sở hữu và thông báo cho Kiểm soát viên biết. Sau khi nhận được báo cáo của Tập đoàn, chủ sở hữu Tập đoàn có trách nhiệm xem xét, kết luận và đưa ra biện pháp xử lý kịp thời;

d) Tập đoàn phải bảo đảm gửi thông tin đến Kiểm soát viên cùng một thời điểm và phương thức như đối với thành viên HĐQT và Tổng giám đốc Tập đoàn đối với các nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên;

đ) Chủ tịch và thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Tập đoàn và người quản lý khác của Tập đoàn có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về việc triển khai, thực hiện các nội dung quy định tại Điều 39 Điều lệ Tập đoàn; chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác về các thông tin, tài liệu, báo cáo cung cấp cho Kiểm soát viên; thu xếp cơ sở vật chất và tạo điều kiện cho Kiểm soát viên tham gia các cuộc họp, tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Tập đoàn để thực hiện nhiệm vụ được giao;

e) Khi Kiểm soát viên gửi báo cáo đến chủ sở hữu thì đồng thời gửi cho Tập đoàn, trừ trường hợp có quy định khác của chủ sở hữu. Trường hợp Tập đoàn có ý kiến khác Kiểm soát viên thì trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo, Tập đoàn có quyền đề nghị chủ sở hữu trả lời đối với những vấn đề có ý kiến khác nhau.

### 3. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng thành viên

a) Quan hệ giữa các thành viên HĐQT là quan hệ phối hợp; các thành viên HĐQT có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công;

b) Trong quá trình xử lý các công việc mà thành viên HĐQT được phân công chịu trách nhiệm chính, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên HĐQT khác phụ trách mà cần có ý kiến của thành viên đó thì thành viên HĐQT chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý. Trong trường hợp giữa các thành viên HĐQT còn có ý kiến khác nhau, thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch HĐQT xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hay lấy ý kiến của các thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tập đoàn và quy định nội bộ của Tập đoàn;

c) Trong trường hợp có sự phân công lại công việc giữa các thành viên HĐQT thì các thành viên HĐQT có trách nhiệm bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan bằng văn bản.

## **Chương VI** **GIÁM SÁT VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUYẾT ĐỊNH,** **NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN**

### **Điều 15. Mục đích, nguyên tắc, phương thức và các nội dung giám sát**

#### 1. Mục đích giám sát

a) Theo dõi và giám sát các công việc mà HĐQT đã phân công cho các đơn vị, cá nhân thực hiện; kịp thời phát hiện, xử lý các vấn đề vướng mắc phát sinh trong thực tế;

b) Đảm bảo cho công tác lãnh đạo, quản lý của HĐQT được thông suốt, giữ nghiêm kỷ luật trong Tập đoàn, chống tham nhũng, lãng phí và mọi tiêu cực có thể phát sinh trong hoạt động của Tập đoàn;

c) Đề cao ý thức trách nhiệm và kỷ luật của từng thành viên Hội đồng thành viên và các đơn vị, cá nhân được HĐQT phân công thực hiện nhiệm vụ.

#### 2. Nguyên tắc giám sát

a) Công tác giám sát được tiến hành thường xuyên, có kế hoạch, có sự phối hợp để tránh chồng chéo ảnh hưởng tiêu cực tới hoạt động của Tập đoàn;

b) Công tác giám sát phải đảm bảo dân chủ, công khai, đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế của Tập đoàn, không gây phiền hà và không cản trở hoạt động của đối tượng được giám sát;

c) HĐQT phải có báo cáo giám sát theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Tập đoàn.

#### 3. Phương thức và các nội dung giám sát

a) HĐQT có thể trực tiếp hoặc thông qua Ban Kiểm soát nội bộ thực hiện việc giám sát các nghị quyết, quyết định của HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tập đoàn và các quy định nội bộ của Tập đoàn;

b) HĐTV thực hiện chức năng giám sát với các nội dung mà HĐTV đã thông qua hoặc có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tập đoàn.

**Chương VII**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 16. Điều khoản thi hành**

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký Quyết định ban hành.
2. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định của Quy chế này do Hội đồng thành viên quyết định./

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN**  
**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Anh Dũng**